TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2018/QĐST-HNGĐ	*Đức Huệ, ngày 02 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 63/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị P - Sinh năm: 1976 - Địa chỉ: Ấp 4, xã Q, huyện D, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Trần Văn H - Sinh năm: 1974 - Địa chỉ: Ấp 4, xã Q, huyện D, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị P - Sinh năm: 1976 - Địa chỉ: Ấp 4, xã Q, huyện D, tỉnh Long An và ông Trần Văn H - Sinh năm: 1974 - Địa chỉ: Ấp 4, xã Q, huyện D, tỉnh Long An.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Bùi Thị P và ông Trần Văn H thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Đối với con chung tên Trần Thị Như H, sinh ngày 18/9/1999 đã thành niên nên bà P và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Bùi Thị P được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Trần Thanh D, sinh ngày 29/7/2005 - theo nguyện vọng của con chung, hiện con đang sống với cha mẹ. Ông Trần Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông H được quyền tới lui thăm nom và chăm sóc con chung. Khi cần thiết, vì lợi ích con chung, bà P và ông H có quyền yêu cầu thay đổi tình trang nuôi con và khoản cấp dưỡng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Bùi Thị P và ông Trần Văn H mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà P đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (biên lai thu số 0008267 ngày 04/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ). Bà P tự nguyện nộp thay phần án phí của ông H. Sau khi khấu trừ tiền án phí của bà P và ông H, trả lại cho bà P 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Chi cục THADS huyện Đức Huệ;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Quý Tây (*để biết*);
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Văn Triến